

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST

Ngày 16 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tuấn.

Ông Trần Phú Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Nam Bắc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 tháng 3 năm 2018, 16 tháng 3 năm 2018 (Tuyên án) tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13.1/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Duy K; sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: đường P, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Duy P (chết) và bà: Nguyễn Thị Thanh T; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt giữ ngày: 14/10/2017, tạm giữ ngày: 15/10/2017 đến ngày 24/10/2017 được trả tự do, bị bắt tạm giam ngày: 05/12/2017.

(Bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Duy K:

Ông Lê Hoàng Nhã – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Chí Thành, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

-Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Duy K:

Bà Nguyễn Thị Thanh T – Sinh năm: 1974 (có mặt).

Thường trú: đường P, Phường X, Quận Y, TP.HCM.

(Là mẹ ruột của bị cáo Trần Duy K).

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Thường trú: đường H, Phường A, Quận B, TP.HCM.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh T – Sinh năm: 1974 (có mặt).

Thường trú: đường P, Phường X, Quận Y, TP.HCM.

2/ Ông Cao Quốc T – Sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Thường trú: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Cà Mau.

3/ Ông Đặng Minh T – Sinh ngày: 02/12/2002 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp:

Ông Đặng Minh Đức Huỳnh C – Sinh năm: 1974 (vắng mặt).

(Là cha của ông Đặng Minh T).

Cùng thường trú: đường P1, Phường X, Quận Y, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 14/10/2017, Trần Duy K điều khiển xe mô tô biển số 69H1- 072.11 chở Đặng Minh T (sinh ngày 02/12/2002); trên đường đi, do cần tiền tiêu xài, K rủ T cùng đi cướp giật tài sản, T đồng ý; đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, khi đi ngang qua nhà số 151 đường Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì K nhìn thấy chị Nguyễn Thị N đang sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo F1; K chỉ cho T thấy, sau đó vòng xe lại; K dừng xe cách chị N khoảng 5 mét; khoảng 15 phút sau, thấy vắng người qua lại, T xuống xe đi bộ đến chỗ chị N và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động trên của chị; sau đó, T chạy lại chỗ K đang nổ máy xe để K chở; khi xe chạy được khoảng 20m thì bị lực lượng tuần tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt giữ K, T cùng vật chứng giải giao cho Công an Phường 13, Quận 10; Công an Phường 13, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu; sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1, theo bị hại khai mua vào năm 2016 với giá 6.000.000 đồng, đã được thu hồi và giao trả lại tài sản cho bị hại Nguyễn Thị N. Nhận lại tài sản, chị N không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, xác định được K có tiền sử bị bệnh tâm thần; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của Trần Duy K. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 4173/KLGD ngày 10/11/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Y tế kết luận:

“- Trước và sau khi gây án, Trần Duy K hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Trong khi gây án ngày 14/10/2017, Trần Duy K thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội “Cướp giật tài sản” là đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Ngày 24/11/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố và điều tra đối với Trần Duy K về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Đối với Đặng Minh T, khi thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” cùng với Trần Duy K, T mới 14 tuổi, 10 tháng, 12 ngày; nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xử lý hình sự là có cơ sở.

Quá trình điều tra, Trần Duy K, Đặng Minh T khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Đối với 01 xe mô tô biển số 69H1- 072.11, qua xác minh được biết người đứng tên giấy đăng ký xe là anh Cao Quốc T; tháng 9/2017, anh T bán lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T (mẹ của K); ngày 14/10/2017, bà T cho K mượn xe để đi mua đồ ăn, sau đó K dùng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bà T không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả chiếc xe trên cho bà T.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Trần Duy K về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Duy K đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, người bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bản thân bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành

vi) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s, h, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Duy K; xử phạt bị cáo: Trần Duy K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa: thống nhất về việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh cũng như khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã nêu; về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo K như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bản thân bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm h, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét khoan hồng, cho bị cáo hưởng án treo là đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Duy K: mong Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

- Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10: căn cứ vào tính chất, mức độ và vai trò của bị cáo trong vụ án; đại diện Viện kiểm sát xin giữ nguyên mức đề nghị về hình phạt đối với bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa: giữ nguyên quan điểm tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy K và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy K và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung lời khai của người cùng thực hiện hành vi, người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Duy K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo đã có hành vi thống nhất ý chí hành động cùng Đặng Minh T lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai cướp giật tài sản người khác, nên bị cáo bị truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và thuộc trường quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); xét thấy tội danh “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) không có những quy định có lợi đối với bị cáo so với quy định Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và hành vi của bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 ngày 01/01/2018; do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo bị xét xử tương ứng theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

[4] Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy dù có chiều cố đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

[5] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bản thân bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận

thức và điều khiển hành vi; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Đặng Minh T, khi thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” cùng với Trần Duy K như đã nêu trên, thì T mới 14 tuổi 10 tháng 12 ngày; do vậy hành vi trên của Đặng Minh T không phải chịu trách nhiệm hình sự và không phải là tội phạm theo quy định tại Điều 8, điểm b khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Duy K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm h, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

đối với bị cáo Trần Duy K;

Xử phạt bị cáo Trần Duy K 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2017, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ từ ngày 14/10/2017 đến ngày 24/10/2017.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo K chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án, đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Triệu Luật